

5

Mẫu số 01/QĐ-CKNS

UBND HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG THCS LÊ THÀNH CÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 198 /QĐ-TTHCS.LTC

Nhà Bè, ngày 30 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2021 của trường Trung Học Cơ Sở Lê Thành Công

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2068/QĐ- UBND của UBND Huyện Nhà Bè ngày 18 tháng 12 năm 2020 về giao chỉ tiêu dự toán thu - chi ngân sách năm 2020 cho các đơn vị trực thuộc Huyện;

Xét đề nghị của Bộ phận kế toán trường Trung học cơ sở Lê Thành Công về việc công khai dự toán theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2021 của trường Trung học cơ sở Lê Thành Công (đính kèm dự toán thu - chi ngân sách nhà nước năm 2021).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu, Bộ phận kế toán và các tổ có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng tài chính huyện;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Ngô Thị Lệ Hoa

UBND HUYỆN NHÀ BÈ
TRƯỜNG THCS LÊ THÀNH CÔNG

Mẫu số 01/CKNS-BC
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 199 / BC-TTHCS.LTC
V/v báo cáo tình hình thực hiện công
khai dự toán ngân sách nhà nước năm
2021 của trường THCS Lê Thành Công

Nhà Bè, ngày 30 tháng 12 năm 2020

Kính gửi: PHÒNG TÀI CHÍNH HUYỆN NHÀ BÈ

Trường Trung học cơ sở Lê Thành Công báo cáo tình hình thực hiện công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ, như sau:

1. Nội dung công khai:

- Công khai dự toán thu - chi ngân sách nhà nước.
- Công khai thuyết minh quyết toán ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt
- Công khai số liệu quyết toán ngân sách nhà nước

2. Hình thức công khai:

- Niêm yết tại đơn vị
- Cổng thông tin điện tử của đơn vị

3. Thời gian công khai:

- Báo cáo công khai dự toán ngân sách nhà nước được công khai chậm nhất 15 ngày kể từ khi có quyết định phê duyệt dự toán đầu năm
- Báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước hằng quý, 06 tháng phải được công khai chậm nhất là 15 ngày, kể từ ngày kết thúc quý và 06 tháng.
- Báo cáo tình hình thực hiện ngân sách nhà nước cả năm được công khai chậm nhất là 05 ngày làm việc
- Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước được công khai chậm nhất 15 ngày kể từ khi kết thúc quyết toán

Nơi nhận:

- Phòng tài chính huyện;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Ngô Thị Lệ Hoa

DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số: 198/QĐ-TTHCS.LTC ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc giao chỉ tiêu dự toán thu-chi ngân sách năm 2021 cho các đơn vị trực thuộc Huyện)

Đv tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
A	Dự toán thu	12.599.658.000
1	Ngân sách nhà nước giao đầu năm	8.438.205.000
	Dự toán chi thường xuyên (nguồn 13)	5.567.075.000
	Dự toán chi không thường xuyên (nguồn 12)	22.870.000
	Tăng lương cơ sở (1.210.000>1.490.000) (nguồn 14)	493.668.000
	Thu nhập tăng thêm NQ03/2018/NQ-HĐND (nguồn 14)	2.139.000.000
	10% tiết kiệm chi cải cách tiền lương (nguồn 14)	215.592.000
2	Nguồn cấp bù học phí	473.715.000
	Thu học phí ngân sách cấp bù: (55.000đ/tháng x 9th x 945 hs) theo Nghị Quyết 25/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018	467.775.000
	Cấp bù MGHP theo CV liên Sở 3841-2016	5.940.000
3	Thu phí, lệ phí	225.720.000
4	Thu thỏa thuận:	3.935.733.000
	Phục Vụ Bán Trú	214.200.000
	Thiết Bị Bán Trú	34.000.000
	Vệ Sinh Bán Trú	61.200.000
	Tin học	225.720.000
	Dạy hai buổi	601.920.000
	Tiếng Anh bản xứ	1.476.000.000
	Nghề	36.575.000
	Kỹ năng sống	451.440.000
	Stem	451.440.000
	Tăng cường tiếng Anh	259.200.000
	Toán tiếng Anh	123.606.000
	Lãi ngân hàng	432.000
4	Thu hộ - chi hộ	2.736.378.255
	Tiền ăn	1.683.000.000
	Nước uống	112.860.000
	Bảo hiểm y tế	470.851.920

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
	Bảo hiểm tai nạn	25.080.000
	Thu tiền thù lao thu BHYT học sinh 2%	8.475.335
	Thu tiền thù lao thu BHTN học sinh 2%	5.016.000
	Đồng phục học sinh	127.000.000
	Giấy, đề kiểm tra	133.760.000
	Sổ liên lạc điện tử	112.860.000
	Thi nghề, làm bằng nghề	7.315.000
	Ăn phẩm	50.160.000
B	Dự toán chi	12.599.658.000
1	Ngân sách nhà nước giao đầu năm	8.438.205.000
	Chi thường xuyên	5.567.075.000
1	Chi thanh toán cá nhân	3.586.787.275
2	Chi hoạt động	1.934.822.925
3	Chi khác	45.464.800
	Chi không thường xuyên	22.870.000
	Chi nguồn CCTL	2.848.260.000
1	10% tiết kiệm chi cải cách tiền lương	215.592.000
2	Chi thu nhập tăng thêm theo NQ 03	2.139.000.000
3	Tăng lương cơ sở (1.210.000>1.490.000) (nguồn 14)	493.668.000
2	Nguồn cấp bù học phí	473.715.000
2.1	KP theo Nghị Quyết 25/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018	467.775.000
	Trích 40% chi cải cách tiền lương	187.110.000
	60% còn lại chi hoạt động	280.665.000
2.2	KP theo CV liên Sở 3841-2016	5.940.000
	Miễn giảm tiền học phí theo qui định năm 2021	1.620.000
	Miễn giảm tiền hai buổi năm 2021	4.320.000
3	Học phí theo quy định	225.720.000
	Trích 40% chi cải cách tiền lương	90.288.000
1	Chi thanh toán cá nhân	51.458.726
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	83.973.274
4	Tổng chi sự nghiệp	3.935.733.000
	Tổ chức phục vụ bán trú	214.200.000
1	Trích 2% nộp thuế	4.284.000
2	Chi thanh toán cá nhân	209.916.000
	Thiết bị vật dụng bán trú	34.000.000

STT	Nội dung	Dự toán được giao
1	Trích 2% nộp thuế	680.000
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	33.320.000
	Vệ sinh bán trú	61.200.000
1	Trích 2% nộp thuế	1.224.000
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	59.976.000
	Tin học	225.720.000
1	Trích 2% nộp thuế	4.514.400
2	Chi thanh toán cá nhân	40.500.000
3	Chi mua sắm, sửa chữa	180.705.600
	Hai buổi	601.920.000
1	Trích 2% nộp thuế	12.038.400
2	Chi thanh toán cá nhân	475.313.600
3	Chi nghiệp vụ chuyên môn	95.068.000
4	Chi mua sắm, sửa chữa	19.500.000
	Tăng cường tiếng Anh	259.200.000
1	Trích 2% nộp thuế	5.184.000
2	Chi thanh toán cá nhân	183.016.000
3	Chi nghiệp vụ chuyên môn	57.000.000
4	Chi mua sắm, sửa chữa	14.000.000
	Tiếng Anh bản xứ	1.476.000.000
1	Trích 2% nộp thuế	29.520.000
2	Chi thanh toán cá nhân	1.237.480.000
3	Chi nghiệp vụ chuyên môn	187.000.000
4	Chi mua sắm, sửa chữa	22.000.000
	Nghề	36.575.000
1	Trích 2% nộp thuế	731.500
2	Chi thanh toán cá nhân	29.146.100
3	Chi nghiệp vụ chuyên môn	6.697.400
	Kỹ năng sống	451.440.000
1	Trích 2% nộp thuế	9.028.800
2	Chi thanh toán cá nhân	117.676.720
3	Chi mua sắm, sửa chữa	324.734.480
	Stem	451.440.000
1	Trích 2% nộp thuế	9.028.800

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
2	Chi thanh toán cá nhân	100.656.720
3	Chi mua sắm, sửa chữa	341.754.480
	Toán tiếng Anh	123.606.000
1	Trích 2% nộp thuế	2.472.120
2	Chi thanh toán cá nhân	76.133.880
3	Chi nghiệp vụ chuyên môn	35.000.000
4	Chi mua sắm, sửa chữa	10.000.000
	Lãi ngân hàng	432.000
1	Trích 5% nộp thuế	21.600
2	Trích 95% doanh thu chi phí quản lý, duy trì tài khoản, phí chuyển	410.400
4	Thu hộ - chi hộ	2.736.378.255
1	Tiền ăn	1.683.000.000
2	Nước uống	112.860.000
3	Bảo hiểm y tế	470.851.920
4	Bảo hiểm tai nạn	25.080.000
5	Thu tiền thù lao thu BHYT học sinh 2%	8.475.335
6	Thu tiền thù lao thu BHTN học sinh 2%	5.016.000
7	Đồng phục học sinh	127.000.000
8	Giấy, đề kiểm tra	133.760.000
9	Sổ liên lạc điện tử	112.860.000
10	Thi nghề, làm bằng nghề	7.315.000
11	Ăn phẩm	50.160.000

Nhà Bè, ngày 30 tháng 12 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị



Ngô Thị Lệ Hoa